

Số: 01/2021/QĐCN- HGTTTA

Vân Hồ, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA

Thẩm phán ra quyết định: Ông Vũ Hồng Nghiêm

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 26 tháng 7 năm 2021, các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Người khởi kiện: Anh Mùa A Tr, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La.

- Người bị kiện: Anh Mùi Văn Ng, sinh năm 1980, trú tại: Bản N, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển cho Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa Anh Mùa A Tr và anh Mùi Văn Ng, cụ thể như sau:

Vào ngày 24/9/2015 anh Mùi Văn Ng, sinh năm 1980, địa chỉ: Bản N, xã X, huyện V, tỉnh Sơn La, có vay anh Mùa A Tr, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La số tiền là 150.000.000 (*Một trăm năm*

mười triệu đồng). Lãi xuất hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Thời điểm thanh toán toàn bộ khoản vay trên là ngày 24/01/2017. Tính đến ngày 24/7/2021 là 70 tháng, lãi được tính là $150.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 70 = 157.500.000 \text{ đồng}$ (*Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là $150.000.000 + 157.500.000 = 307.500.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm linh bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Kể từ năm 2015 cho đến nay anh Ng đã thanh toán cho anh Tr 03 lần tổng cộng là 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng) tiền lãi. số tiền cả gốc và lãi còn lại là $307.500.000 - 88.000.000 = 219.500.000 \text{ đồng}$ (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Các bên thống nhất, thỏa thuận anh Mùi Văn Ng phải thanh toán cho anh Mùa A Tr tổng số tiền cả gốc và lãi còn lại là 219.500.000 đồng (*Hai trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Việc thanh toán chia đều thành 03 lần: lần một ngày 31/9/2021, lần hai ngày 30/11/2021 và lần ba ngày 31/12/2021.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án, có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện VH;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Hồng Nghiêm

LƯU Ý:

2. Thời hạn chuẩn bị ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành là 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo. Trong thời hạn này, Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công xem xét ra quyết định có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu một hoặc các bên trình bày ý kiến về kết quả hòa giải thành, đối thoại thành đã được ghi tại biên bản;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cung cấp cho Tòa án tài liệu làm cơ sở cho việc ra quyết định, nếu xét thấy cần thiết. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được Tòa án yêu cầu có trách nhiệm trả lời Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án.